

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận kết quả tuyển dụng viên chức làm việc tại các trường:
Mầm non, Tiểu học công lập thuộc huyện Mê Linh năm 2022**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND thành phố Hà Nội ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 4661/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND huyện Mê Linh về việc phê duyệt chỉ tiêu và Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các trường: Mầm non, Tiểu học công lập thuộc huyện Mê Linh năm 2022;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức Giáo dục huyện năm 2022 tại Văn bản số 108/HĐTD-HC ngày 17/01/2023 về việc báo cáo kết quả tuyển dụng viên chức Giáo dục huyện năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả tuyển dụng viên chức làm việc tại các trường: Mầm non, Tiểu học công lập thuộc huyện Mê Linh năm 2022 đối với 158 thí sinh, trong đó có 66 thí sinh trúng tuyển.

(Có Kết quả tuyển dụng đính kèm)

Điều 2. Giao phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và các Văn bản liên quan triển khai thực hiện đảm bảo theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Hội đồng tuyển dụng viên chức Giáo dục của huyện Mê Linh năm 2022; Trưởng phòng Nội vụ; Hiệu trưởng các trường Mầm non và Tiểu học công lập thuộc huyện có thí sinh trúng tuyển; Thủ trưởng các đơn vị liên quan và các thí sinh có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Sở Nội vụ Thành phố (để báo cáo);
- Lưu: VT, NV (Hòa).10b.

CHỦ TỊCH



Hoàng Anh Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN MÊ LINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC GIÁO DỤC NĂM 2022
(kèm theo Quyết định số 34 /QĐ-UBND ngày 18 /01/2023 của UBND huyện Mê Linh)

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Mã cấp học	Trường đăng ký dự tuyển	Chức danh đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
1	ML03	Phạm Thị Hậu	23/8/2001	Nữ	0	Quang Minh A	GV	MN		89,3		89,3	Trúng tuyển
2	ML07	Nguyễn Kim Ngọc	14/01/1996	Nữ	0	Quang Minh A	GV	MN		84		84	Trúng tuyển
3	ML06	Hạ Thị Kim Ngân	07/03/1994	Nữ	0	Quang Minh A	GV	MN		83		83	Trúng tuyển
4	ML09	Bùi Thị Thúy	29/8/2000	Nữ	0	Quang Minh A	GV	MN		81		81	Không trúng tuyển
5	ML05	Trần Thị Ánh Lâm	19/7/1995	Nữ	0	Quang Minh A	GV	MN		65,5		65,5	Không trúng tuyển
6	ML04	Nguyễn Thị Hoàn	07/08/2000	Nữ	0	Quang Minh A	GV	MN		64,5		64,5	Không trúng tuyển
7	ML01	Bùi Thị Ánh	13/07/1998	Nữ	0	Quang Minh A	GV	MN		61,5		61,5	Không trúng tuyển
8	ML02	Nguyễn Thị Thúy Hằng	05/06/1999	Nữ	0	Quang Minh A	GV	MN		59		59	Không trúng tuyển
9	ML08	Trần Thị Thanh	15/02/1989	Nữ	0	Quang Minh A	GV	MN		Bỏ thi		Bỏ thi	Không trúng tuyển
10	ML18	Nguyễn Thị Năm	20/11/1997	Nữ	0	Thanh Lâm B	GV	MN		93		93	Trúng tuyển
11	ML20	Đoàn Thị Thảo Nguyên	01/5/1995	Nữ	0	Thanh Lâm B	GV	MN		92		92	Trúng tuyển
12	ML14	Nguyễn Thu Huyền	30/07/1997	Nữ	0	Thanh Lâm B	GV	MN		91,5		91,5	Trúng tuyển
13	ML21	Nguyễn Thị Qui	02/05/1986	Nữ	0	Thanh Lâm B	GV	MN		89,6		89,6	Trúng tuyển
14	ML23	Trần Thị Thùy	19/11/1998	Nữ	0	Thanh Lâm B	GV	MN		89,3		89,3	Không trúng tuyển
15	ML16	Lê Thị Mai Linh	13/02/2000	Nữ	0	Thanh Lâm B	GV	MN		88		88	Không trúng tuyển
16	ML22	Vương Hoài Thu	18/06/2000	Nữ	0	Thanh Lâm B	GV	MN		86,8		86,8	Không trúng tuyển
17	ML10	Nguyễn Thị Thanh Hải	22/11/1994	Nữ	0	Thanh Lâm B	GV	MN		85		85	Không trúng tuyển
18	ML15	Nguyễn Thị Liên	30/03/1996	Nữ	0	Thanh Lâm B	GV	MN		85		85	Không trúng tuyển

207

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Mã cấp học	Trường đăng ký dự tuyển	Chức danh đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Điện ưu tiên	Điểm thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
19	ML24	Phạm Thị Vui	24/10/2000	Nữ	0	Thanh Lâm B	GV	MN		85		85	Không trúng tuyển
20	ML13	Phạm Thị Thu	05/04/2001	Nữ	0	Thanh Lâm B	GV	MN		82		82	Không trúng tuyển
21	ML12	Lê Thị Hương	29/05/1996	Nữ	0	Thanh Lâm B	GV	MN		71		71	Không trúng tuyển
22	ML11	Nguyễn Thị Hoài	02/09/1996	Nữ	0	Thanh Lâm B	GV	MN		Bỏ thi		Bỏ thi	Không trúng tuyển
23	ML17	Nguyễn Thị Trà My	01/05/1999	Nữ	0	Thanh Lâm B	GV	MN		Bỏ thi		Bỏ thi	Không trúng tuyển
24	ML19	Nguyễn Thị Nga	29/09/2001	Nữ	0	Thanh Lâm B	GV	MN		Bỏ thi		Bỏ thi	Không trúng tuyển
25	ML25	Nguyễn Thị Viên	15/08/1996	Nữ	0	Tiền Phong B	GV	MN		86,3		86,3	Trúng tuyển
26	ML28	Nguyễn Thị Ngọc Lan	03/9/1997	Nữ	0	Tráng Việt	GV	MN		88,5		88,5	Trúng tuyển
27	ML29	Nguyễn Thị Tuyên	14/11/1991	Nữ	0	Tráng Việt	GV	MN		87,3		87,3	Không trúng tuyển
28	ML26	Nguyễn Thị Hồng Dịu	15/05/2000	Nữ	0	Tráng Việt	GV	MN		87		87	Không trúng tuyển
29	ML27	Nguyễn Thị Thanh Hương	10/09/1992	Nữ	0	Tráng Việt	GV	MN		82,5		82,5	Không trúng tuyển
30	ML31	Lê Thị Dung	04/8/1990	Nữ	1	Đại Thịnh A	GV	Anh		92,3		92,3	Trúng tuyển
31	ML30	Đinh Thị Vân Anh	10/01/1988	Nữ	1	Đại Thịnh A	GV	Anh	CBB	69	5,0	74	Không trúng tuyển
32	ML32	Nguyễn Huyền Anh	24/01/1996	Nữ	1	Kim Hoa A	GV	Anh		93,5		93,5	Trúng tuyển
33	ML34	Nguyễn Thị Xuân	02/11/1995	Nữ	1	Kim Hoa A	GV	Anh		80		80	Không trúng tuyển
34	ML33	Phùng Thị Ngọc Dung	22/8/1987	Nữ	1	Kim Hoa A	GV	Anh		74,8		74,8	Không trúng tuyển
35	ML37	Nguyễn Thị Nga	11/12/1996	Nữ	1	Quang Minh A	GV	Anh		91,5		91,5	Trúng tuyển
36	ML42	Ngô Thị Thu	17/5/1988	Nữ	1	Quang Minh A	GV	Anh		90		90	Trúng tuyển
37	ML43	Nguyễn Thanh Vân	04/9/1996	Nữ	1	Quang Minh A	GV	Anh		82		82	Không trúng tuyển
38	ML36	Đỗ Thị Linh Giang	02/08/1993	Nữ	1	Quang Minh A	GV	Anh		81,5		81,5	Không trúng tuyển
39	ML41	Dương Thị Phương	03/02/1997	Nữ	1	Quang Minh A	GV	Anh		77		77	Không trúng tuyển
40	ML39	Đỗ Thị Lan Oanh	10/5/1996	Nữ	1	Quang Minh A	GV	Anh		75,5		75,5	Không trúng tuyển
41	ML38	Phùng Thị Nga	02/3/1995	Nữ	1	Quang Minh A	GV	Anh		74,5		74,5	Không trúng tuyển
42	ML35	Nguyễn Thị Đàm	18/12/1985	Nữ	1	Quang Minh A	GV	Anh		72		72	Không trúng tuyển
43	ML40	Lưu Thị Phương	16/7/1994	Nữ	1	Quang Minh A	GV	Anh		71,5		71,5	Không trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Mã cấp học	Trường đăng ký dự tuyển	Chức danh đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
44	ML44	Ngô Thị Xuân	21/02/1990	Nữ	1	Quang Minh B	GV	Anh		84,5		84,5	Trúng tuyển
45	ML45	Phùng Thị Hằng	13/9/1987	Nữ	1	Tam Đồng	GV	Anh		75		75	Trúng tuyển
46	ML46	Nguyễn Thị Hương	12/4/1993	Nữ	1	Tam Đồng	GV	Anh		73,5		73,5	Không trúng tuyển
47	ML47	Nguyễn Thị Miến	04/4/1987	Nữ	1	Tam Đồng	GV	Anh		73		73	Không trúng tuyển
49	ML51	Tạ Thị Thanh Thủy	27/4/1988	Nữ	1	Thanh Lâm B	GV	Anh	CTB	91	5,0	96	Trúng tuyển
50	ML48	Nguyễn Thị Diệu	06/11/1987	Nữ	1	Thanh Lâm B	GV	Anh	CTB	89	5,0	94	Trúng tuyển
48	ML50	Nguyễn Thị Hương Nguyệt	15/10/1992	Nữ	1	Thanh Lâm B	GV	Anh		93,5		93,5	Không trúng tuyển
51	ML52	Nguyễn Thị Tú	21/01/1996	Nữ	1	Thanh Lâm B	GV	Anh		83		83	Không trúng tuyển
52	ML49	Nguyễn Thị Thanh Mai	30/12/1994	Nữ	1	Thanh Lâm B	GV	Anh		69		69	Không trúng tuyển
53	ML58	Đặng Thị Phượng	15/3/1992	Nữ	1	Tiền Phong A	GV	Anh		93,5		93,5	Trúng tuyển
54	ML55	Đinh Thị Hoa	27/7/1992	Nữ	1	Tiền Phong A	GV	Anh		92,5		92,5	Trúng tuyển
55	ML53	Nguyễn Thị Lệ Hằng	08/9/1971	Nữ	1	Tiền Phong A	GV	Anh		91,5		91,5	Không trúng tuyển
56	ML59	Nguyễn Thị Thảo	25/5/1994	Nữ	1	Tiền Phong A	GV	Anh		86,5		86,5	Không trúng tuyển
57	ML57	Lê Thị Lan	02/10/1993	Nữ	1	Tiền Phong A	GV	Anh		81		81	Không trúng tuyển
58	ML60	Hoàng Thị Thuận	09/01/1993	Nữ	1	Tiền Phong A	GV	Anh		81		81	Không trúng tuyển
60	ML56	Lưu Thị Thanh Huyền	23/3/1983	Nữ	1	Tiền Phong A	GV	Anh	CTB	72,5	5,0	77,5	Không trúng tuyển
59	ML54	Phạm Thị Hạnh	28/01/1989	Nữ	1	Tiền Phong A	GV	Anh		77		77	Không trúng tuyển
61	ML61	Trần Thị Cẩm Vân	05/12/1988	Nữ	1	Tiến Thắng A	GV	Anh		76		76	Trúng tuyển
62	ML63	Vũ Thị Hương	13/10/1991	Nữ	1	Tiến Thắng B	GV	Anh		94,5		94,5	Trúng tuyển
63	ML62	Tạ Thị Dương	05/5/1997	Nữ	1	Tiến Thắng B	GV	Anh		82		82	Không trúng tuyển
67	ML67	Nguyễn Bích Nguyệt	26/04/1994	Nữ	1	Tiến Thịnh	GV	Anh	CTB	92,5	5,0	97,5	Trúng tuyển
68	ML66	Phạm Thị Huyền	03/10/1994	Nữ	1	Tiến Thịnh	GV	Anh		83		83	Không trúng tuyển
69	ML70	Nguyễn Thị Toan	19/9/1995	Nữ	1	Tiến Thịnh	GV	Anh		80,5		80,5	Không trúng tuyển
70	ML72	Lê Hải Yến	06/12/1994	Nữ	1	Tiến Thịnh	GV	Anh		72		72	Không trúng tuyển
71	ML69	Lê Thị Bích Thùy	21/10/1991	Nữ	1	Tiến Thịnh	GV	Anh		64,5		64,5	Không trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Mã cấp học	Trường đăng ký dự tuyển	Chức danh đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Điện ưu tiên	Điểm thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
72	ML71	Nguyễn Thị Xuân	29/01/1989	Nữ	1	Tiến Thịnh	GV	Anh		63		63	Không trúng tuyển
64	ML64	Lê Thị Giang	27/6/1990	Nữ	1	Tiến Thịnh	GV	Anh		Bỏ thi		Bỏ thi	Không trúng tuyển
65	ML65	Nguyễn Thanh Hải	10/4/1984	Nữ	1	Tiến Thịnh	GV	Anh	CTB	Bỏ thi	5,0	Bỏ thi	Không trúng tuyển
66	ML68	Trịnh Thị Nhân	14/11/1995	Nữ	1	Tiến Thịnh	GV	Anh		Bỏ thi		Bỏ thi	Không trúng tuyển
73	ML75	Nguyễn Như Tùng	04/8/1989	Nam	1	Văn Khê A	GV	Anh		91,5		91,5	Trúng tuyển
74	ML74	Phạm Thị Lan	26/11/1991	Nữ	1	Văn Khê A	GV	Anh		84,5		84,5	Không trúng tuyển
75	ML73	Lê Thị Hoa	23/01/1984	Nữ	1	Văn Khê A	GV	Anh		62,5		62,5	Không trúng tuyển
76	ML76	Đinh Mạnh Hải	07/09/1994	Nam	1	Quang Minh A	GV	GDTC		90,8		90,8	Trúng tuyển
77	ML80	Đào Thị Ngọc	18/08/1993	Nữ	1	Quang Minh A	GV	GDTC		89,5		89,5	Trúng tuyển
78	ML81	Nguyễn Trung Thành	08/01/1995	Nam	1	Quang Minh A	GV	GDTC		76,8		76,8	Không trúng tuyển
79	ML77	Vũ Thị Hằng	16/11/1993	Nữ	1	Quang Minh A	GV	GDTC		63,8		63,8	Không trúng tuyển
80	ML78	Phạm Đức Hào	29/4/1994	Nam	1	Quang Minh A	GV	GDTC		54,5		54,5	Không trúng tuyển
81	ML79	Nguyễn Thành Long	01/11/1997	Nam	1	Quang Minh A	GV	GDTC		52,5		52,5	Không trúng tuyển
82	ML83	Nguyễn Thị Nga	12/9/1990	Nữ	1	Thanh Lâm B	GV	GDTC		93,3		93,3	Trúng tuyển
83	ML82	Nguyễn Thành Lâm	21/5/1995	Nam	1	Thanh Lâm B	GV	GDTC		44,5		44,5	Không trúng tuyển
85	ML84	Phùng Minh Anh	08/12/1993	Nam	1	Tiền Phong A	GV	GDTC		91,5		91,5	Trúng tuyển
86	ML85	Ngọc Thị Nhung	18/3/1997	Nữ	1	Tiền Phong A	GV	GDTC		87,3		87,3	Không trúng tuyển
84	ML86	Ngô Thị Thu	30/09/1987	Nữ	1	Tiền Phong A	GV	GDTC		Bỏ thi		Bỏ thi	Không trúng tuyển
87	ML87	Nguyễn Hoàng Hải	25/02/1998	Nam	1	Tiền Phong B	GV	GDTC		90,5		90,5	Trúng tuyển
88	ML89	Lê Thu Thảo	30/10/1996	Nữ	1	Chi Đông	GV	TH		88,3		88,3	Trúng tuyển
89	ML88	Trần Thị Mỹ Linh	27/10/1998	Nữ	1	Chi Đông	GV	TH		86,8		86,8	Trúng tuyển
90	ML90	Bùi Thị Vân	29/8/2000	Nữ	1	Chi Đông	GV	TH		83,5		83,5	Trúng tuyển
91	ML94	Trần Khánh Ly	17/11/2000	Nữ	1	Đại Thịnh A	GV	TH		94,5		94,5	Trúng tuyển
92	ML92	Hoàng Thị Huyền	10/8/1997	Nữ	1	Đại Thịnh A	GV	TH		91,5		91,5	Trúng tuyển
93	ML93	Đặng Thị Lan	18/10/1995	Nữ	1	Đại Thịnh A	GV	TH		81,5		81,5	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Mã cấp học	Trường đăng ký dự tuyển	Chức danh đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
94	ML91	Nguyễn Thị Thu Hiền	12/6/1996	Nữ	1	Đại Thịnh A	GV	TH		80		80	Không trúng tuyển
95	ML95	Lưu Thị Hương	25/8/1997	Nữ	1	Đại Thịnh B	GV	TH		85		85	Trúng tuyển
96	ML96	Nguyễn Tổ Uyên	10/5/1996	Nữ	1	Đại Thịnh B	GV	TH		82,5		82,5	Trúng tuyển
97	ML97	Nguyễn Thị Hoa	22/10/1998	Nữ	1	Liên Mạc B	GV	TH		90,5		90,5	Trúng tuyển
98	ML98	Tạ Thị Thanh Huyền	17/5/1997	Nữ	1	Liên Mạc B	GV	TH		90,5		90,5	Không trúng tuyển
99	ML100	Trần Thu Trang	29/04/2000	Nữ	1	Quang Minh A	GV	TH		92		92	Trúng tuyển
100	ML99	Nguyễn Thị Thu Thảo	15/9/1994	Nữ	1	Quang Minh A	GV	TH		80		80	Không trúng tuyển
101	ML102	Ngô Thị Lan Anh	02/04/1996	Nữ	1	Quang Minh B	GV	TH		94		94	Trúng tuyển
102	ML113	Đỗ Phương Thảo	15/08/2000	Nữ	1	Quang Minh B	GV	TH		93		93	Trúng tuyển
103	ML111	Bùi Thị Kim Ngọc	10/09/1989	Nữ	1	Quang Minh B	GV	TH		92,5		92,5	Trúng tuyển
104	ML115	Trần Thị Hà Trang	11/02/1999	Nữ	1	Quang Minh B	GV	TH		92		92	Trúng tuyển
105	ML107	Đỗ Thị Hồng Huệ	21/11/1999	Nữ	1	Quang Minh B	GV	TH		90,5		90,5	Trúng tuyển
106	ML101	Nguyễn Thu An	14/09/2000	Nữ	1	Quang Minh B	GV	TH		90		90	Không trúng tuyển
107	ML104	Dương Thị Ngọc Hà	02/08/1990	Nữ	1	Quang Minh B	GV	TH		87		87	Không trúng tuyển
108	ML105	Đỗ Thị Hạnh	14/4/1993	Nữ	1	Quang Minh B	GV	TH		86,5		86,5	Không trúng tuyển
109	ML114	Lê Thị Thi	10/05/1999	Nữ	1	Quang Minh B	GV	TH		85		85	Không trúng tuyển
110	ML112	Đào Thị Phụng	05/02/2000	Nữ	1	Quang Minh B	GV	TH		82,5		82,5	Không trúng tuyển
111	ML116	Nguyễn Thị Vui	10/6/1990	Nữ	1	Quang Minh B	GV	TH		82		82	Không trúng tuyển
112	ML103	Bùi Ngọc Ánh	16/01/1995	Nữ	1	Quang Minh B	GV	TH		81		81	Không trúng tuyển
113	ML110	Trần Thúy Loan	21/12/2000	Nữ	1	Quang Minh B	GV	TH		81		81	Không trúng tuyển
114	ML109	Phạm Thị Thùy Linh	01/04/1998	Nữ	1	Quang Minh B	GV	TH		73		73	Không trúng tuyển
115	ML106	Lê Thị Thu Hiền	23/02/1993	Nữ	1	Quang Minh B	GV	TH		Bỏ thi		Bỏ thi	Không trúng tuyển
116	ML108	Hoàng Thục Linh	04/07/2000	Nữ	1	Quang Minh B	GV	TH		Bỏ thi		Bỏ thi	Không trúng tuyển
117	ML127	Hoàng Thị Thảo	28/7/1995	Nữ	1	Tam Đồng	GV	TH		95,5		95,5	Trúng tuyển
118	ML118	Nguyễn Thị Hiền	02/8/1998	Nữ	1	Tam Đồng	GV	TH		91,5		91,5	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Mã cấp học	Trường đăng ký dự tuyển	Chức danh đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
119	ML126	Phùng Thị Thảo	02/02/1998	Nữ	1	Tam Đồng	GV	TH		91		91	Trúng tuyển
120	ML121	Nguyễn Thị Huyền	06/09/1995	Nữ	1	Tam Đồng	GV	TH		89		89	Trúng tuyển
121	ML117	Phùng Thị Vân Anh	20/6/1998	Nữ	1	Tam Đồng	GV	TH		79		79	Trúng tuyển
122	ML125	Nguyễn Thị Thành	09/01/1998	Nữ	1	Tam Đồng	GV	TH		77		77	Trúng tuyển
123	ML119	Nguyễn Thị Thanh Hương	29/06/1996	Nữ	1	Tam Đồng	GV	TH		75,1		75,1	Trúng tuyển
124	ML124	Phùng Thị Phương	20/11/1998	Nữ	1	Tam Đồng	GV	TH		73,5		73,5	Không trúng tuyển
125	ML120	Lê Thị Thanh Huyền	20/10/1998	Nữ	1	Tam Đồng	GV	TH		71		71	Không trúng tuyển
126	ML128	Vũ Việt Trinh	31/5/1996	Nữ	1	Tam Đồng	GV	TH		61,5		61,5	Không trúng tuyển
127	ML122	Đinh Thị Thùy Linh	20/11/1996	Nữ	1	Tam Đồng	GV	TH		Bỏ thi		Bỏ thi	Không trúng tuyển
128	ML123	Lê Thị Hồng Nhung	09/12/1996	Nữ	1	Tam Đồng	GV	TH		Bỏ thi		Bỏ thi	Không trúng tuyển
129	ML136	Hoàng Thảo Uyên	27/01/1999	Nữ	1	Thanh Lâm A	GV	TH		97		97	Trúng tuyển
130	ML129	Lưu Thị Mận	26/01/1997	Nữ	1	Thanh Lâm A	GV	TH		94		94	Trúng tuyển
131	ML132	Nguyễn Phương Thảo	09/05/1999	Nữ	1	Thanh Lâm A	GV	TH		93,5		93,5	Trúng tuyển
132	ML134	Dương Thị Hoài Thu	17/6/1995	Nữ	1	Thanh Lâm A	GV	TH		88,5		88,5	Trúng tuyển
133	ML131	Nguyễn Thị Kim Ngân	02/02/1999	Nữ	1	Thanh Lâm A	GV	TH		88		88	Không trúng tuyển
134	ML135	Lê Huyền Trang	13/11/1999	Nữ	1	Thanh Lâm A	GV	TH		85		85	Không trúng tuyển
135	ML130	Đỗ Thị Mơ	20/3/1993	Nữ	1	Thanh Lâm A	GV	TH		72,5		72,5	Không trúng tuyển
136	ML133	Nguyễn Thị Thời	10/03/1990	Nữ	1	Thanh Lâm A	GV	TH		Bỏ thi		Bỏ thi	Không trúng tuyển
137	ML138	Phạm Thị Trang	03/07/2000	Nữ	1	Thanh Lâm B	GV	TH		91		91	Trúng tuyển
138	ML137	Phan Thị Phương Ly	18/4/1993	Nữ	1	Thanh Lâm B	GV	TH	DTTS	86	5,0	91	Trúng tuyển
139	ML139	Dương Thị Kim Dung	21/3/1991	Nữ	1	Tiến Thắng B	GV	TH		92		92	Trúng tuyển
140	ML140	Đỗ Thị Được	01/7/1999	Nữ	1	Tiến Thắng B	GV	TH		91		91	Trúng tuyển
141	ML141	Lê Hồng Lý	09/10/1984	Nữ	1	Tiến Thắng B	GV	TH		83		83	Không trúng tuyển
142	ML142	Lê Thị Thúy	08/5/1998	Nữ	1	Tiến Thắng B	GV	TH		81,5		81,5	Không trúng tuyển
143	ML146	Nguyễn Thị Mưa	25/01/1998	Nữ	1	Tráng Việt B	GV	TH		93,5		93,5	Trúng tuyển

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Mã cấp học	Trường đăng ký dự tuyển	Chức danh đăng ký dự tuyển	Môn đăng ký dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
144	ML143	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	23/02/1998	Nữ	1	Tráng Việt B	GV	TH		91		91	Trúng tuyển
145	ML145	Hà Nhật Lệ	06/03/1999	Nữ	1	Tráng Việt B	GV	TH		89		89	Không trúng tuyển
146	ML147	Nguyễn Thị Phương	14/08/1998	Nữ	1	Tráng Việt B	GV	TH		88,5		88,5	Không trúng tuyển
147	ML148	Ngô Thị Thu Uyên	13/04/1998	Nữ	1	Tráng Việt B	GV	TH		85,5		85,5	Không trúng tuyển
148	ML144	Nguyễn Thị Thu Huyền	13/01/1996	Nữ	1	Tráng Việt B	GV	TH		84,5		84,5	Không trúng tuyển
149	ML149	Nguyễn Thị Hồng Vân	12/7/1996	Nữ	1	Tráng Việt B	GV	TH		Bỏ thi		Bỏ thi	Không trúng tuyển
150	ML150	Đàm Văn Anh	31/12/1992	Nữ	1	Văn Khê A	GV	TH		93,5		93,5	Trúng tuyển
151	ML151	Bùi Bích Phương	06/4/1998	Nữ	1	Văn Khê A	GV	TH		87,5		87,5	Không trúng tuyển
152	ML153	Phạm Thị Thanh Hoài	03/01/1985	Nữ	1	Kim Hoa A	GV	Tin		62		62	Trúng tuyển
153	ML152	Trần Thị Kim Dung	15/08/1988	Nữ	1	Kim Hoa A	GV	Tin		Bỏ thi		Bỏ thi	Không trúng tuyển
154	ML154	Nguyễn Thị Tuyết Mai	30/10/1994	Nữ	1	Quang Minh A	GV	Tin		90		90	Trúng tuyển
155	ML156	Nguyễn Thị Nguyệt	07/02/1988	Nữ	1	Quang Minh A	GV	Tin		81		81	Trúng tuyển
156	ML155	Hà Kiều My	25/04/1991	Nữ	1	Quang Minh A	GV	Tin		75		75	Không trúng tuyển
157	ML157	Phạm Thị Thanh Tú	27/07/1989	Nữ	1	Thanh Lâm A	GV	Tin		70		70	Trúng tuyển
158	ML158	Lê Thị Hà	07/06/1990	Nữ	1	Tiến Thắng B	GV	Tin		73		73	Trúng tuyển

(Ấn định danh sách này có 158 thí sinh, trong đó có 66 thí sinh trúng tuyển và 92 thí sinh không trúng tuyển)./.